TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**
Số: 178/2020/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 568/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **HTTO** sinh năm 1986

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

- *Bị đơn:* Ông **NVĐ** sinh năm 1987

Địa chỉ: Số xxx, yyyy, zzzzz.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/11/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/11/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **HTTO** sinh năm 1986

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

- *Bị đơn:* Ông **NVĐ** sinh năm 1987

Địa chỉ: Số xxx, yyyy, zzzzz.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà HTTO và ông NVĐ thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Giao con chung tên NHAT (nữ), sinh ngày 13/02/2017 cho bà HTTO trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con chung***: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông NVĐ. Không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

- ***Về tài sản chung và nợ chung:*** Ghi nhận lời trình bày của các đương sự không có tài sản chung và nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- ***Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*** Bà HTTO chịu 75.000 đồng, ông NVĐ chịu 75.000 đồng. Bà O tự nguyện nộp thay ông Đ 75.000 đồng nhưng bà được khấu vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003204 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Bà O được nhận lại 150.000 đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND P. Hưng Lợi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi